

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2020/HS-ST

Ngày 29 – 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Tình và bà Nguyễn Thị Hồng Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Lê Minh T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại bản án số 13/HSST ngày 19/3/2013, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong ngày 01/6/2013.

- Ngày 03/7/2019 bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện L khởi tố về tội: “Cố ý gây thương tích”; ngày 15/01/2020, Tòa án nhân dân huyện L ra quyết định đình chỉ vụ án do bị hại rút đơn.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 cho đến nay- Có mặt.

**2. Phạm Văn Tr** (tên gọi khác: Không) sinh năm 1995, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 cho đến nay- Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh T:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (là mẹ đẻ của bị cáo)- Có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T:* Bà Hoàng Thị N- Luật sư của Văn phòng Luật sư H, là Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An- Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Ngô Thị X, sinh năm 1980- Có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 15/10/2020, Phạm Văn Tr, trú tại xóm A, xã H, huyện L, có tài khoản facebook “Phạm Tr” nhắn tin vào tài khoản facebook của Lê Minh T là “Lê T”, nhờ mua cho Tr 300.000 đồng ma túy để cùng sử dụng, T đồng ý. Lê Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave & màu xanh, biển kiểm soát 98L3-5191 đến nhà Tr lấy 320.000 đồng (trong đó 20.000 đồng tiền đồ xăng và 300.000 đồng mua ma túy). Sau đó T gọi điện cho một người đàn ông tên T1, ở thị trấn C, huyện L, thường gọi là “cò” hỏi mua ma túy, T1 đồng ý hẹn T đến khối B, thị trấn C, huyện L để lấy ma túy. Đến nơi hẹn, T đưa cho T1 300.000 đồng, T1 mượn xe T đi khoảng 5 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói giấy, bên trong có chứa ma túy; T lấy gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô về nhà Phạm Văn Tr. Khi T đi từ khối B, thị trấn C, huyện L được khoảng 100 mét, lúc này khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang; thu giữ ở tay trái của T 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave &, biển kiểm soát 98L3-5191 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO màu đen, có gắn sim 0923376708 và 0966515864.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã bắt giữ Phạm Văn Tr và tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, gắn thẻ sim 0972431032 của Tr.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 15/10/2020, xác định: Số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Minh T, có khối lượng là 1,715g (một phẩy bảy trăm mười lăm gam).

Tại bản Kết luận giám định số 1429/KL-PC09 (MT) ngày 19/10/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Minh T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 1,715g (một phẩy bảy trăm mười lăm gam).

\* Vật chứng vụ án: 01 gói nilon, bên trong có chứa 1,175g (một phẩy bảy trăm mười lăm gam) ma túy (Methamphetamine); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave &, biển kiểm soát 98L3-5191; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO màu đen, có gắn sim 0923376708 và 0966515864; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, gắn thẻ sim 0972431032.

\* Xử lý vật chứng:

- 1,265 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu đen, gắn sim: 0966515864 và 0923376708 thu giữ của Lê Minh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, gắn thẻ sim 0972431032 thu giữ của Phạm Văn Trường, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án án sự huyện L chờ xử lý.

- Đối với chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu xanh, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 98L3-5191, số máy: VTTJLIP52FMH014950, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đang tạm giữ để tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh T và Phạm Văn Tr đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 07/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố, đều về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện huyện L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Minh T và Phạm Văn Tr, đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; đối với bị cáo T là người bị bệnh F07.0 (rối loạn nhân cách thực tồn), bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51. Xử phạt các bị cáo Lê Minh T và Phạm Văn Tr, mỗi bị cáo từ 13 đến 16 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện dán kín, bên trong chứa 1,265 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu đen, gắn sim: 0966515864 và 0923376708 của Lê Minh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, gắn thẻ sim 0972431032 thu giữ của Phạm Văn Tr, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy.

- Đối với chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu xanh, đã qua sử dụng, BKS 98L3-5191, số máy: VTTJLIP52FMH014950, cần giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ chủ sở hữu.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T phát biểu: Nhất trí với bản Cáo trạng về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn giảm tiền án phí HSST.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo T và Tr đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho mình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Minh T và người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo Lê Minh T và Phạm Văn Tr tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2020 và biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an huyện L lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/10/2020; phù hợp kết luận giám định số 1429/KL– PC09 (MT) ngày 19/10/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Minh T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối

lượng là 1,715g (một phẩy bảy trăm mười lăm gam)”. Sự phù hợp của các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn Tr gọi điện thoại nhờ Lê Minh T đi mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L3- 5191 đi đến khu vực khối A, thị trấn C, huyện L mua 1,715g (một phẩy bảy trăm mười lăm gam) ma túy (Methamphetamine) với giá 300.000 đồng của một người đàn ông tên T1 thì bị bắt quả tang vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo Tr có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đối với bị cáo T là người bị bệnh nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo T là người có bệnh F07.0 (rối loạn nhân cách thực tồn), bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm đã được nhà nước độc quyền quản lý. Các bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện mà tàng trữ để sử dụng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo làm giảm sút sức khỏe con người; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ma túy là một trong nhiều nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Tr là người chủ động rủ rê, còn bị cáo T là người thực hành; xét thấy vai trò phạm tội các bị cáo như nhau nên áp dụng mức hình phạt bằng nhau.

Vì vậy, cần xử phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung. Nhưng cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thuộc hộ cận nghèo. Đối với bị cáo Tr nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo là hợp tình, hợp lý.

[5] Đối với người đàn ông tên T1 đã bán ma túy (Methamphetamine) cho bị cáo T, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,265 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại, sau khi lấy mẫu trung cầu giám định;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu đen, gắn sim: 0966515864 và 0923376708 của Lê Minh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, gắn thẻ sim 0972431032 của Phạm Văn Tr là công cụ phương tiện các bị cáo dùng liên lạc mua ma túy.

- Đối với chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu xanh, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 98L3-5191, số máy: VTTJLIP52FMH014950, nên giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Minh T và Phạm Văn Tr đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lê Minh T 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Phạm Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện dán kín được niêm phong, bên trong có chứa 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong, 01 vỏ gói giấy màu trắng, vỏ gói nilon và 1,265 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại thu giữ của Lê Minh T;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu đen, số imei: 358443092650001; 358443092650019, gắn sim: 0966515864 và 0923376708 của Lê Minh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số imei: 359247065639860, gắn thẻ sim 0972431032 của Phạm Văn Tr; (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 19/11/2020 giữa Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Nghệ An).

- Giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu xanh, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 98L3-5191, số máy: VTTJLIP52FMH014950.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Lê Minh T và Phạm Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; người đại diện; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Huyện L;
- CQĐT Công an huyện L
- Cơ quan THAHSCA huyện L;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh H và UBND xã Quỳnh H1 (để biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đạt Nghiệm**

